

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v khen thưởng danh hiệu SV Xuất sắc và SV Giỏi toàn khóa học**

**GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TTBGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy.

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng khen thưởng khối HSSV ngày 18/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho 68 sinh viên các lớp Đại học khóa 60 và Cao đẳng khóa 05 hệ chính quy đạt danh hiệu Sinh viên Xuất sắc và Sinh viên Giỏi toán khóa, cụ thể:

- Danh hiệu Sinh viên Xuất sắc: 06 sinh viên;
- Danh hiệu Sinh viên Giỏi: 62 sinh viên.

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Thương vật chất kèm theo giấy khen cho các sinh viên có tên trong điều 1 cụ thể:

- Danh hiệu SV xuất sắc: 500.000 đồng/ SV x 06 SV = 3.000.000 đồng
- Danh hiệu SV giỏi: 300.000 đồng/ SV x 62 SV = 18.600.000 đồng

**Tổng cộng:** 21.600.000 đồng *(Hai mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng.)*

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:  
- Như Điều 3;  
- Lưu VT, SV.

**KT.Q. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Hải Châu**

# DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU SV XUẤT SẮC VÀ SV GIỎI TOÀN KHÓA

(Ban hành kèm theo số: 692/QĐ-PH-SV ngày 19 tháng 7 năm 2018)



TT	Mã số	Họ đệm	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu thi đua	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
<b>Danh hiệu SV Xuất sắc</b>										
	Khoa CN&KT									<b>3.000.000</b>
	Khoa CN&KT									<b>1.500.000</b>
1	155540301005	Thạch Thị	Hiền	K60_CBLS	3.65	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	500.000
2	155210405004	Trần Vũ Thúy	Nga	K60_TKNT	3.68	Xuất sắc	91.9	Xuất sắc	SV Xuất sắc	500.000
3	155210405010	Trần Ngọc	Vàng	K60_TKNT	3.7	Xuất sắc	92.3	Xuất sắc	SV Xuất sắc	500.000
	Khoa Lâm học									<b>1.000.000</b>
4	155620205012	Tô Thanh	Huỳnh	K60_LS	3.69	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	500.000
5	155850103068	Nguyễn Thị Minh	Thư	K60B_QLDD	3.63	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	500.000
	Khoa TN&MT									<b>500.000</b>
6	155620211048	Nguyễn Thị	Pha	K60A_QLTNR	3.65	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	500.000
<b>Danh hiệu SV Giỏi</b>										
	Khoa CN&KT									<b>18.600.000</b>
7	145580110005	Huỳnh Thị	Tánh	K59B_KTCQ	3.6	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi	300.000
8	145580110009	Trần Văn	Tuấn	K59B_KTCQ	3.4	Giỏi	90.7	Xuất sắc	SV Giỏi	300.000
9	155540301009	Đình Xuân	Huỳnh	K60_CBLS	3.4	Giỏi	85.9	Tốt	SV Giỏi	300.000
10	155540301012	Nguyễn Thị Yên	Nhi	K60_CBLS	3.51	Giỏi	86.4	Tốt	SV Giỏi	300.000
11	155540301014	Phạm Thị Phương	Thảo	K60_CBLS	3.35	Giỏi	85.9	Tốt	SV Giỏi	300.000
12	155540301016	Đỗ Thị	Thoa	K60_CBLS	3.63	Xuất sắc	87	Tốt	SV Giỏi	300.000
13	155540301019	Đặng Thị Tố	Trinh	K60_CBLS	3.28	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	300.000
14	155850103081	Phan Thị	Yến	K60_CBLS	3.25	Giỏi	83.9	Tốt	SV Giỏi	300.000
15	155210405002	Nguyễn Minh	Đông	K60_TKNT	3.31	Giỏi	84.3	Tốt	SV Giỏi	300.000
16	155210405003	Nguyễn Văn Việt	Hùng	K60_TKNT	3.43	Giỏi	88.6	Tốt	SV Giỏi	300.000
17	155210405005	Trần Thị Phương	Nhi	K60_TKNT	3.49	Giỏi	87.6	Tốt	SV Giỏi	300.000
18	155210405006	Đình Thị Minh	Sương	K60_TKNT	3.47	Giỏi	85.6	Tốt	SV Giỏi	300.000
19	155210405007	Lê Thị Nhã	Thục	K60_TKNT	3.35	Giỏi	87.1	Tốt	SV Giỏi	300.000
20	155210405008	Trần Hà	Thương	K60_TKNT	3.45	Giỏi	86.7	Tốt	SV Giỏi	300.000
21	155210405009	Phạm Văn	Trình	K60_TKNT	3.62	Xuất sắc	88.6	Tốt	SV Giỏi	300.000
	Khoa Kinh tế									<b>5.700.000</b>
22	161340301048	Đặng Thị	Thanh	C05_KT	3.59	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000

TT	Mã số	Họ đệm	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu thi đua	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
23	155340301070	Nguyễn Lan	Hương	K60_KT	3.42	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	300.000
24	155340301027	Nguyễn Đào Hương	Lan	K60_KT	3.4	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	300.000
25	155340301068	Nguyễn Thị Hoài	My	K60_KT	3.6	Xuất sắc	87	Tốt	SV Giỏi	300.000
26	155340301034	Nguyễn Thị Thảo	My	K60_KT	3.39	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	300.000
27	155340301036	Huỳnh Thị Thanh	Nga	K60_KT	3.25	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	300.000
28	155340301040	Đỗ Thị	Ngọc	K60_KT	3.56	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	300.000
29	155620205037	Vũ Thị Hoàng	Nguyên	K60_KT	3.53	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	300.000
30	155340301053	Nguyễn Thị	Thương	K60_KT	3.39	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	300.000
31	155340301054	Đinh Thị	Thúy	K60_KT	3.34	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	300.000
32	155340301061	Vương Thị Cẩm	Tú	K60_KT	3.3	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
33	155340101001	Trần Nguyễn Minh	An	K60_QTKD	3.59	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	300.000
34	155340101012	Võ Thị Kim	Hằng	K60_QTKD	3.21	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	300.000
35	155340101015	Lê Tiến	Hung	K60_QTKD	3.2	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	300.000
36	155340101060	Hồ Thu	Quyên	K60_QTKD	3.48	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	300.000
37	155340101041	Trương Thị Hương	Tâm	K60_QTKD	3.34	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
38	155340101047	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	K60_QTKD	3.21	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
39	155340101049	Lê Huyền	Trang	K60_QTKD	3.57	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	300.000
40	155340101057	Võ Thị Kim	Yến	K60_QTKD	3.36	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	300.000
	<b>Khoa Lâm học</b>									<b>2.700.000</b>
41	155620205015	Nguyễn Trung	Kiên	K60_LS	3.44	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	300.000
42	155850103020	Nguyễn Thị Kim	Hằng	K60A_QLDD	3.51	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	300.000
43	155850103022	Lê Thị	Hòa	K60A_QLDD	3.52	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	300.000
44	155850103039	Trần Thị Kim	Ngân	K60A_QLDD	3.57	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	300.000
45	155850103043	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	K60A_QLDD	3.49	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
46	155850103072	Lê Nguyễn Vân	Thy	K60A_QLDD	3.38	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
47	155850103003	Nguyễn Thị Kim	Chi	K60B_QLDD	3.46	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
48	155850103042	Nguyễn Thị	Nguyệt	K60B_QLDD	3.46	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	300.000
49	155850103073	Vương Thị Tú	Trinh	K60B_QLDD	3.38	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	300.000
	<b>Khoa Nông học</b>									<b>600.000</b>
50	155420201012	Phạm Thị Thu	Hà	K60_CNSH	3.41	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	300.000
51	155420201013	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	K60_CNSH	3.5	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	300.000

TT	Mã số	Họ đệm	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu thi đua	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
	<b>Khoa TN&amp;MT</b>									<b>5.100.000</b>
52	155440301044	Nguyễn Ngọc	Tín	K60_KHMT	3.62	Xuất sắc	89.6	Tốt	SV Giỏi	300.000
53	155440301045	Lê Trung	Tín	K60_KHMT	3.61	Xuất sắc	86	Tốt	SV Giỏi	300.000
54	155440301052	Nguyễn Thị Thu	Uyên	K60_KHMT	3.47	Giỏi	82.8	Tốt	SV Giỏi	300.000
55	155440301053	Nguyễn Ngọc Tú	Uyên	K60_KHMT	3.26	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	300.000
56	155620211013	Trần Nguyễn Quốc	Cường	K60A_QLTNR	3.21	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
57	155620211016	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	K60A_QLTNR	3.58	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	300.000
58	155620211030	Nguyễn Thị	Hoá	K60A_QLTNR	3.35	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	300.000
59	155620211039	Nguyễn Văn	Khánh	K60A_QLTNR	3.32	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	300.000
60	155620211071	Trần Khắc	Biên	K60B_QLTNR	3.76	Xuất sắc	81.4	Tốt	SV Giỏi	300.000
61	155620211141	Mông Thị	Đào	K60B_QLTNR	3.28	Giỏi	89.3	Tốt	SV Giỏi	300.000
62	155620211074	Nguyễn Văn	Duy	K60B_QLTNR	3.46	Giỏi	80.9	Tốt	SV Giỏi	300.000
63	155620211089	Nguyễn Hoàng	Lam	K60B_QLTNR	3.5	Giỏi	93.1	Xuất sắc	SV Giỏi	300.000
64	155620211095	Mai Duy	Nghi	K60B_QLTNR	3.5	Giỏi	81.9	Tốt	SV Giỏi	300.000
65	155620211117	Lê Minh	Trí	K60B_QLTNR	3.48	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	300.000
66	17B620211023	Trần Thị	Hòe	K7B_LT_QLTNR_CQ	3.21	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	300.000
67	17B620211036	Từ Hoài	Nam	K7B_LT_QLTNR_CQ	3.47	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	300.000
68	17B620211038	Nguyễn Phước Quý	Nhật	K7B_LT_QLTNR_CQ	3.25	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	300.000
	<b>Tổng</b>									<b>21.600.000</b>

Bảng chữ: Hai mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn.